

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04 – 02 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Tân

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 605/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N - sinh năm 1983 (vắng mặt)

ĐKTT: Tổ 8, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn K - sinh năm 1978 (vắng mặt)

ĐKTT: Tổ 8, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Nghĩa trình bày:

Chị Trần Thị N và anh Lâm Văn K tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2013 tại UBND xã X. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K hay ghen tuông, cứ mỗi lần uống rượu say về nhà hay chửi bới vợ con. Tuy hai vợ chồng sống chung một nhà, nhưng việc ai người đó làm không quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được như ý muốn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Kim V, sinh ngày 16/12/2015. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lâm Văn K trình bày:

Trong cuộc sống chung vợ chồng cũng có xảy ra cãi vã về nhiều vấn đề, nhưng mâu thuẫn không quá lớn. Nay, anh K không đồng ý ly hôn với chị N, vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả cha và mẹ. Nếu chị N vẫn yêu cầu ly hôn thì anh K đồng ý giao cháu Lâm Kim V - sinh ngày 16/12/2015 cho chị N nuôi dưỡng. Anh K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Lâm Văn K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Trần Thị N và anh Lâm Văn K đều thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị N khai rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K hay ghen tuông, cứ mỗi lần uống rượu say về nhà hay chửi bới vợ con. Tuy hai vợ chồng sống chung một nhà, nhưng việc ai người đó làm không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay, chị N yêu cầu ly hôn với anh K vì không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Xét thấy chị N và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn tự nguyện yêu thương, chăm sóc cho nhau, nên tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lâm Kim V, sinh ngày 16/12/2015, anh K cũng đồng ý giao cháu V cho chị Nghĩa nuôi dưỡng, nên công nhận sự thỏa thuận của chị N và anh K. Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho cháu V, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Chị N và anh K khai vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho Trần Thị N được ly hôn với anh Lâm Văn K.
2. Về con chung: giao cháu Lâm Kim V - sinh ngày 16/12/2015 cho chị Trần Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lâm Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, anh Lâm Văn K và chị Trần Thị N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) chị Trần Thị N nộp theo biên lai thu số 0004379 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt